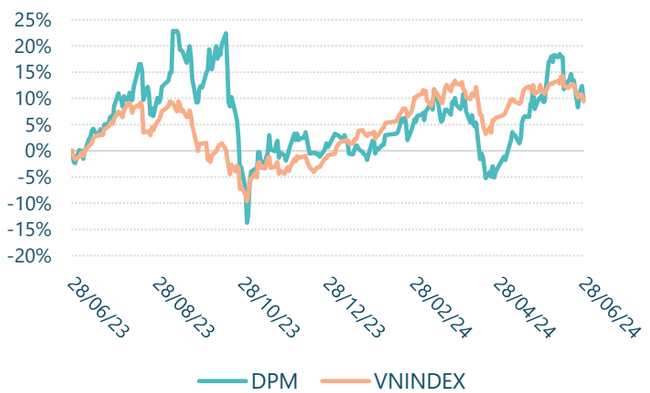
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (HSX: DPM)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	36,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.2%	**0.8%**	**9.7%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	28,400 - 40,450
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	14,127
Số lượng CPLH (CP)	391,334,260
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,988,115
Sở hữu nước ngoài	8.1%
Beta	1.37
EPS	1,703
P/E	21.2

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

3,948

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 641 | 19.4%

YoY: ▲ 241 | 6.5%

LN gộp

Q2/24

545

tỷ VNĐ

QoQ: ▼57.0 | -9.5%

YoY: ▲ 156 | 40.0%

LN trước thuế

Q2/24

255

tỷ VNĐ

QoQ: ▼69.0 | -21.4%

YoY: ▲ 54.0 | 26.7%

Nợ/VCSH

Q2/24

31.4%

YoY: +/-▲ 12.9%

ROE (TTM)

Q2/24

5.4%

YoY: +/-▲ 1.0%

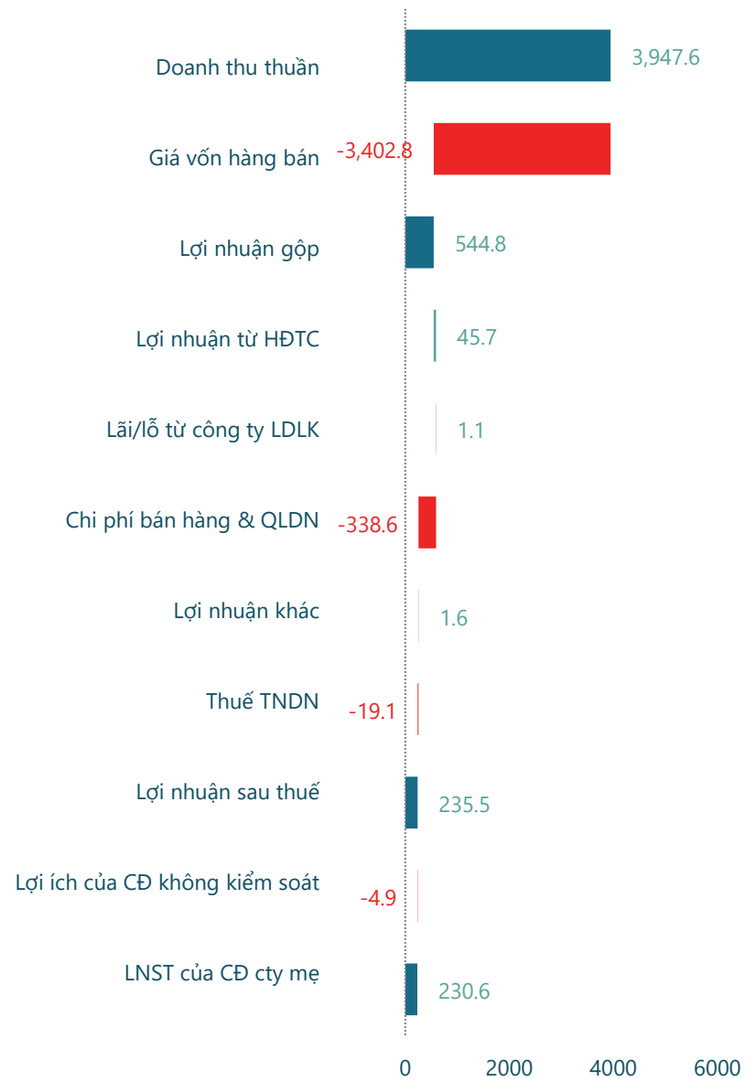
ROA (TTM)

Q2/24

4.3%

YoY: +/-▲ 0.7%

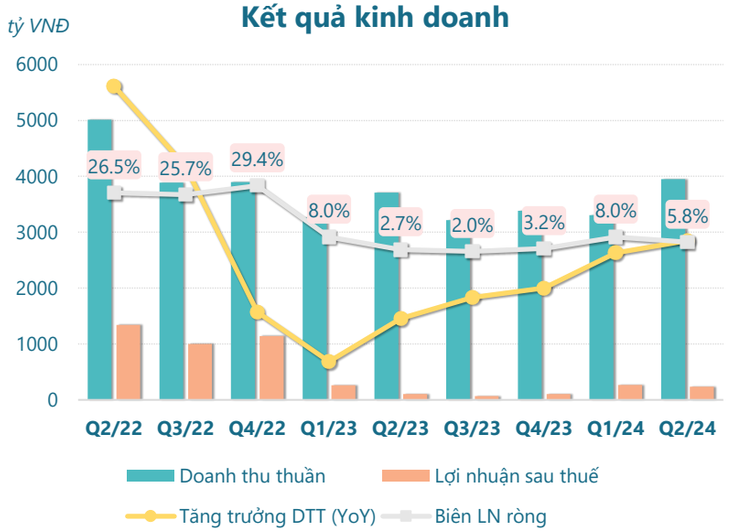
Kết quả kinh doanh Q2/24



Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (HSX: DPM)

FireAnt

Kết quả kinh doanh



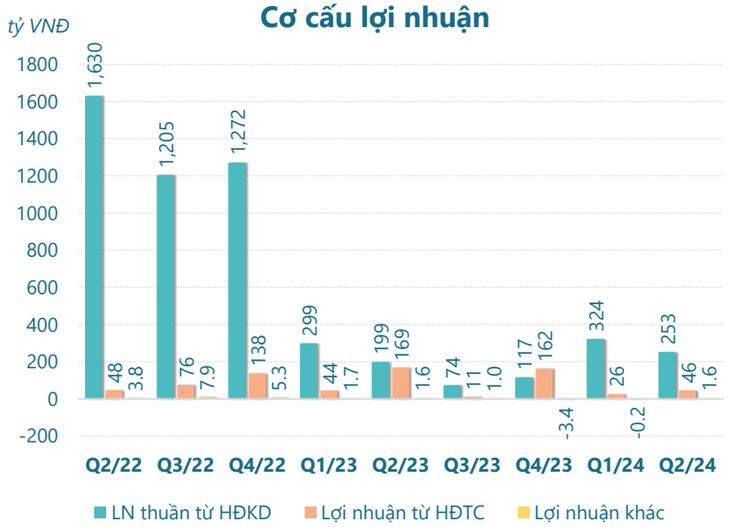
Kết quả kinh doanh của **DPM** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **3,948 tỷ đồng** tăng thêm **6.49%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 235.5 tỷ đồng**, **tăng trưởng 124%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **7,255 tỷ đồng** cao hơn 4.06% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 503.0 tỷ đồng** cao hơn 36.7% so với cùng kỳ năm trước.

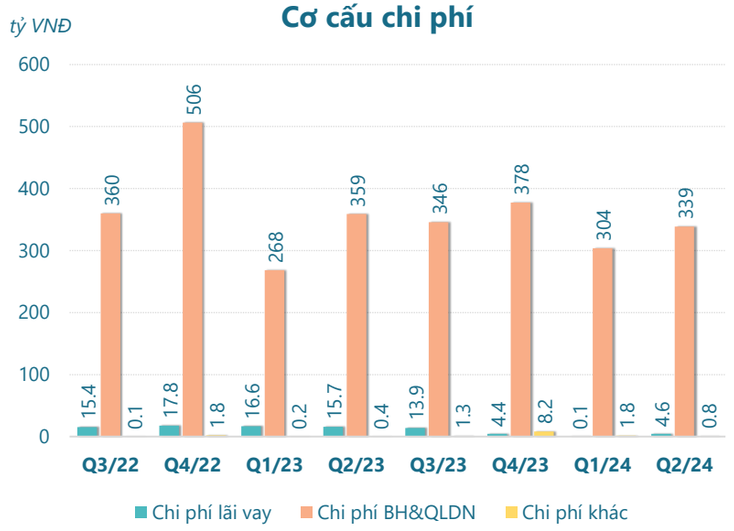
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 253.0 tỷ đồng**, giảm đi 21.9% so với kỳ trước và cao hơn 26.9% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 45.67 tỷ đồng**, tăng thêm 74.7% so với kỳ trước và thấp hơn 72.9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 1.62 tỷ đồng**, tăng thêm 1.78 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 1.22% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Cơ cấu chi phí



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **4.58 tỷ đồng** tăng thêm 4989% so với kỳ trước và thấp hơn 70.9% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **338.6 tỷ đồng** tăng thêm 11.4% so với kỳ trước và thấp hơn 5.69% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.80 tỷ đồng** giảm đi 54.3% so với kỳ trước và cao hơn 105% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (HSX: DPM)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3,948**	**3,307**	**19.4%**	**3,707**	**6.5%**	**7,255**	**6,972**	**4.1%**
Giá vốn hàng bán	3,403	2,706	25.8%	3,318	2.6%	6,108	6,060	0.8%
Lợi nhuận gộp	545	602	-9.5%	389	40.0%	1,147	912	25.8%
Doanh thu HĐTC	52.5	28.1	86.9%	185	-71.6%	80.7	255	-68.4%
Chi phí TC	6.84	2.01	240%	16.5	-58.6%	8.85	42.2	-79.0%
Chi phí lãi vay	4.58	0.09	4990%	15.7	-70.8%	4.68	32.3	-85.5%
LN trong công ty LKLD	**1.11**	**0.00**		**1.21**	**-8.4%**	**1.11**	**1.21**	**-8.1%**
Chi phí bán hàng	219	199	10.0%	230	-4.8%	418	404	3.4%
Chi phí QLDN	**120**	**105**	**13.9%**	**129**	**-7.3%**	**225**	**223**	**0.7%**
LN thuần từ HĐKD	253	324	-21.9%	199	27.1%	577	499	15.7%
Lợi nhuận khác	**1.62**	**-0.16**	**1112%**	**1.64**	**-1.2%**	**1.46**	**3.33**	**-56.2%**
LN trước thuế	255	324	-21.4%	201	26.7%	578	502	15.2%
Lợi nhuận sau thuế	**236**	**268**	**-12.1%**	**105**	**124%**	**503**	**368**	**36.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**231**	**264**	**-12.7%**	**101**	**128%**	**495**	**361**	**37.1%**

